

THÔNG BÁO
KẾ HOẠCH TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 1 NĂM 2024

Căn cứ vào Thông báo số 104/TB-ĐHNT ngày 02 tháng 2 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại thương về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2024;

Trường Đại học Ngoại thương – Cơ sở Quảng Ninh thông báo về kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Đợt 1 năm 2024 của Nhà trường, cụ thể:

I. NGÀNH TUYỂN SINH, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH, THỜI GIAN ĐÀO TẠO.

1. Ngành tuyển sinh

TT	Ngành/Chương trình	Mã ngành	Phương thức tuyển sinh	Định hướng CTĐT	Ngôn ngữ đào tạo	Thời gian đào tạo
1	Quản lý kinh tế	8310110	- Xét tuyển thẳng - Xét tuyển theo hình thức phỏng vấn	Ứng dụng	Tiếng Việt	18 tháng
2	Luật Kinh tế	8380107				
3	Tài chính - Ngân hàng	8340201				

2. Hình thức đào tạo: Chính quy (học vào các buổi tối từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày thứ 7)

II. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện về văn bằng

1.1 Ngành Quản lý kinh tế

a) Xét tuyển thẳng

Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) của Trường Đại học Ngoại thương hình thức đào tạo chính quy, loại giỏi trở lên, các ngành Kinh tế, ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kinh tế quốc tế, Tài chính – ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán. Đối với người dự tuyển tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế, ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kinh tế quốc tế, Tài chính – Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán phải học đủ các học phần bổ sung kiến thức, được xét tuyển thẳng vào chương trình khi có nguyện vọng.

b) Xét tuyển theo hình thức phỏng vấn

Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) không thuộc nhóm đối tượng được xét tuyển thẳng nêu trong mục 1.1.a và thuộc một trong 3 nhóm ngành phù hợp sau:

Nhóm 1: Nhóm ngành Kinh tế học không phải học Bổ sung kiến thức.

Nhóm 2: Các nhóm ngành/ngành Quản lý giáo dục, Quản lý văn hoá, Quản lý Nhà nước, Quản lý thông tin, Kinh doanh xuất bản phẩm, Luật kinh tế, Luật quốc tế, Quản lý đô thị và công trình, Kinh doanh nông nghiệp, Kinh tế nông nghiệp, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý thủy sản, Quản lý thể dục thể thao, Kinh tế gia đình, Quản lý hoạt động bay, Kinh tế vận tải, Quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, Quản lý trật tự an toàn giao thông. Hoặc các nhóm ngành như: Kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm, Kế toán – Kiểm toán, Quản trị – Quản lý, Quản lý công nghiệp, Quản lý xây dựng, Quản lý Y tế, Du lịch, Khách sạn, Nhà hàng, Quản lý tài nguyên và môi trường, đã học đủ các học phần Bổ sung kiến thức.

Nhóm 3: Các ngành còn lại, mà người dự tuyển đã học một trong số các học phần ở trình độ đại học sau: Toán ứng dụng (Toán cao cấp, Xác suất thống kê...), Tin học, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô, Kinh tế học, Kinh tế ứng dụng, hoặc một học phần thuộc lĩnh vực Kinh doanh - Quản lý, đã học đủ các học phần bổ sung kiến thức.

1.2 Ngành Luật Kinh tế

a) Xét tuyển thẳng:

Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) của Trường Đại học Ngoại thương hình thức đào tạo chính quy, loại giỏi trở lên, các ngành Luật Thương mại quốc tế và Luật Kinh doanh quốc tế theo mô hình thực hành nghề nghiệp (V-Lex), có một trong các văn bằng chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ đầu vào theo quy định hiện hành của Trường Đại học Ngoại thương được xét tuyển thẳng khi có nguyện vọng.

b) Xét tuyển theo hình thức phỏng vấn:

Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) không thuộc nhóm đối tượng được xét tuyển thẳng nêu trong mục 1.2.a và thuộc một trong 2 nhóm ngành phù hợp sau:

Nhóm 1: Ngành/nhóm ngành Luật, Luật thương mại, Luật Kinh tế, Luật Kinh doanh, Luật Quốc tế, Luật Kinh doanh quốc tế, Luật Thương mại quốc tế, Luật Dân sự và tố tụng dân sự, Luật Hiến pháp và Luật Hành chính không phải học Bổ sung kiến thức.

Nhóm 2: Các ngành phù hợp: Khoa học xã hội và hành vi, Kinh doanh và quản lý; Chính trị học; Quốc tế học; Triết học; Quản lý văn hóa; Quản lý đất đai; Quản lý hành chính; Hành chính học; Quản lý xây dựng; Quản lý Nhà nước, Quản lý giáo dục, Quản lý công nghiệp, Quản lý đô thị, Quản lý du lịch và lữ hành, Quản lý vận tải, Quản lý tài nguyên;

Quản trị - Luật, Kinh tế - Luật, Tiếng Anh pháp lý, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế quốc tế, Thương mại quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Quan hệ quốc tế, Quản trị Kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán - Kiểm toán và các ngành/ chuyên ngành đào tạo khác cùng lĩnh vực/nhóm ngành và đã học đủ các học phần bổ sung kiến thức.

1.3 Ngành Tài chính - Ngân hàng

a) Xét tuyển thẳng:

Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) của Trường Đại học Ngoại thương hình thức đào tạo chính quy, loại giỏi trở lên, các ngành Tài chính – Ngân hàng, Ngân hàng và Tài chính quốc tế, Ngân hàng, Tài chính quốc tế, Phân tích và đầu tư tài chính, Kế toán, Kiểm toán được xét tuyển thẳng vào chương trình khi có nguyện vọng.

b) Xét tuyển theo hình thức phỏng vấn

Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) không thuộc nhóm đối tượng được xét tuyển thẳng nêu trong mục 1.3.a và thuộc một trong 3 nhóm ngành phù hợp sau:

Nhóm 1: Ngành/nhóm ngành Tài chính, Ngân hàng, Tài chính quốc tế, Tài chính doanh nghiệp, Phân tích và Đầu tư Tài chính, Đầu tư, Đầu tư quốc tế, Đầu tư chứng khoán, Bảo hiểm, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kế toán – Kiểm toán, v.v...không phải học Bổ sung kiến thức.

Nhóm 2: Ngành/nhóm ngành Kinh tế, Kinh tế học, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế, Kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Marketing, Bất động sản, Quản trị - Quản lý, Quản lý nhà nước, Quản lý công, Quản lý công nghiệp, khách sạn, nhà hàng, Quản trị nhân lực, Quản lý tài nguyên và môi trường, Quản lý dự án, v.v... đã học đủ các học phần bổ sung kiến thức.

Nhóm 3: Các nhóm ngành, ngành không thuộc 2 nhóm trên nhưng trong chương trình đào tạo ở trình độ đại học của người dự tuyển có học phần liên quan đến một trong những nội dung sau: Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm, Đầu tư, Kế toán, Kiểm toán, Kinh tế, Kinh doanh và Quản lý đã học đủ các học phần bổ sung kiến thức.

2. Điều kiện ngoại ngữ đối với người dự tuyển

2.1 Người dự tuyển phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam, có một trong các văn bằng chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do

Bộ Giáo dục và đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (chi tiết theo Phụ lục đính kèm);

+ Đối với người dự tuyển đã tốt nghiệp trường Đại học Ngoại thương, bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.2 Đối với các ứng viên dự tuyển chưa có đủ điều kiện văn bằng, chứng chỉ Ngoại ngữ tại mục 2.1

Người dự tuyển chưa có chứng chỉ, văn bằng ngoại ngữ như quy định ở trên cần đăng ký tham gia kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) do Trường Đại học Ngoại thương tổ chức. Thông tin cụ thể về các kỳ thi đánh giá sẽ được thông báo trên website/ fanpage của Cơ sở Quảng Ninh và của nhà trường.

Lưu ý: Kết quả thi đánh giá năng lực được sử dụng để xét điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ, không cấp chứng chỉ.

III. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

1. Thời gian nhận hồ sơ, làm thủ tục dự tuyển, xét tuyển theo hình thức phỏng vấn và công bố kết quả.

* Thời gian nhận hồ sơ từ ngày thông báo đến hết ngày 10/5/2024. Thí sinh tải phiếu đăng ký dự tuyển trên trang thông tin điện tử: <http://csquangninh.ftu.edu.vn> hoặc fanpage của Cơ sở Quảng Ninh <https://www.facebook.com/csquangninh>. Đối với minh chứng về văn bản công nhận văn bằng của Cục quản lý chất lượng, người dự tuyển nộp chậm nhất 07 ngày trước ngày dự tuyển.

* Thời gian học bổ sung kiến thức (*dự kiến*): Tháng 3,4/2024.

* Thời gian làm thủ tục dự tuyển (*dự kiến*): ngày 31 tháng 05 năm 2024

* Thời gian xét tuyển theo hình thức phỏng vấn (*dự kiến*): 07h30 thứ Bảy, ngày 01 tháng 06 năm 2024.

* Thời gian công bố kết quả (*dự kiến*): Tháng 06 năm 2024.

2. Địa điểm nhận hồ sơ

Ban QLĐT&CTSV Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở Quảng Ninh

Địa chỉ: số 260 Bạch Đằng, Phường Nam Khê, TP. Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

IV. LIÊN HỆ

Trường Đại học Ngoại thương – Cơ sở Quảng Ninh, 260 Bạch Đằng, Phường Nam Khê, TP. Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

Tổng đài: 0203.356.7089 số máy lẻ 01 (Ban QLĐT&CTSV)

Hotline: 0915809103 (cô Thoa); 0936198858 (cô Ly) 0367641503 (cô Phương);
0832341999 (Thầy Dũng); 0982051369 (cô Dương); 0889671439 (thầy Cường).

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Khoa SDH (để phối hợp);
- Các đơn vị của CSQN;
- Các Cơ sở đào tạo;
- Các Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Website (để đăng tin);
- Lưu VT, CSQN.

TS. Nguyễn Bình Minh

Phụ lục : Danh mục các chứng chỉ, văn bằng ngoại ngữ

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0-5.0	5.5-6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		Aptis ESOL International Certificate (Aptis ESOL)	B1	B2

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe – Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga			ТРКИ-2

HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

I. Bộ hồ sơ gồm: Người dự tuyển làm 01 bộ hồ sơ được sắp xếp theo trật tự sau:

1. Mẫu MA01 được dán bên ngoài túi đựng hồ sơ.
2. Một (01) Phiếu đăng ký dự tuyển dành cho người đăng ký dự tuyển (Mẫu MA02) có xác nhận của cơ quan đang công tác hoặc UBND cấp xã nơi cư trú;
3. Một (01) bản sao (có công chứng) các giấy tờ sau:
 - Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học;
 - Bằng và bảng điểm đại học hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc xác nhận kết quả thi (kèm theo chứng chỉ ngoại ngữ bản gốc để đối chiếu);
 - Các văn bằng, chứng chỉ khác (nếu có);

4. Một (01) bản sao chứng nhận kết quả học bổ sung kiến thức (nếu có);
5. Ba (03) ảnh màu cỡ 3x4 cm (ghi rõ họ tên và ngày sinh của thí sinh vào mặt sau);

6. Giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các văn bằng tốt nghiệp đại học do các trường đại học nước ngoài cấp (không yêu cầu đối với các văn bằng thuộc diện “Hiệp định công nhận tương đương về văn bằng giáo dục đại học”).

7. Bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động để minh chứng về thâm niên công tác (bắt buộc đối với người dự tuyển đăng ký dự tuyển chương trình EMBA).

8. Bản sao (có công chứng) giấy tờ để minh chứng về đối tượng ưu tiên (giấy chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

II. Địa điểm nộp hồ sơ và cách thức nộp lệ phí dự tuyển:

1. Địa điểm nộp hồ sơ: Ban QLĐT&CTSV Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở Quảng Ninh, số 260 Bạch Đằng, Phường Nam Khê, TP. Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

2. Lệ phí dự tuyển: người dự tuyển chuyển khoản lệ phí xét hồ sơ dự tuyển và lệ phí dự tuyển sau khi cán bộ thu hồ sơ xác nhận hồ sơ đạt yêu cầu theo số tài khoản:

Chủ tài khoản: **Trường Đại học Ngoại thương – Cơ sở Quảng Ninh**

Số tài khoản: **1123666888**

Tại: **Vietcombank – chi nhánh Hạ Long**

Nội dung chuyển khoản: **<Họ và tên> (ngày/tháng/năm sinh) (CCCD)**

nộp lệ phí xét hồ sơ và dự tuyển ThS <ngành> <đợt thi> <năm thi>

Lưu ý: không nộp cho 2 người trên một lệnh chuyển khoản.